

Số: 2564 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 12 năm 2009.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTNQH ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện các quy định của Pháp lệnh phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thực hiện các quy định của pháp lệnh phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của Pháp lệnh phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 06/5/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố khoá XIII về việc quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 139/2008/QĐ-UBND ngày 17/01/2008 và Quyết định số 431/2008/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh mức thu vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 213/TTHĐND-CTHĐND ngày 21/12/2009 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh trên địa bàn thành phố

Hải Phòng như sau:

**1. Mức thu phí vệ sinh điều chỉnh:**

TT	Danh mục khách hàng	Đơn vị tính	Mức thu điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Hộ dân không sản xuất, kinh doanh</b>		
1	Hộ mặt đường.	đ/hộ/tháng	20.000
2	Hộ trong ngõ, hộ tập thể cao tầng (tầng 2 trở lên).	đ/hộ/tháng	16.000
3	Hộ độc thân	đ/hộ/tháng	10.000
<b>II</b>	<b>Hộ sản xuất kinh doanh (tại nhà)</b>		
<b>1</b>	<b>Có khối lượng rác &lt; 0,5 m<sup>3</sup>/th</b>		
1.1	Vật liệu xây dựng, sửa chữa ô tô, xe máy, ăn uống, thực phẩm, điện máy, may mặc	đ/hộ/tháng	60.000
1.2	Vàng bạc, đá quý, tạp hóa, rửa ô tô, xe máy và các mặt hàng khác...	đ/hộ/tháng	40.000
<b>2</b>	<b>Có khối lượng rác &gt; 0,5 m<sup>3</sup>/tháng</b>	Đ/hộ/tháng	100.000
<b>III</b>	<b>Các đơn vị HCSN, lực lượng vũ trang, trường học, nhà trẻ, văn phòng, chi nhánh đại diện</b>		
1	Các đơn vị HCSN, văn phòng, chi nhánh đại diện	đ/đơn vị/tháng	100.000
2	- Trường học, nhà trẻ có khối lượng rác đến 1m <sup>3</sup> /tháng. - Trường học, nhà trẻ có khối lượng rác > 1m <sup>3</sup> /tháng	đ/đơn vị/tháng đ/m <sup>3</sup>	100.000 100.000
<b>IV</b>	<b>Các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh ăn uống, các dịch vụ khác</b>	đ/m <sup>3</sup>	160.000
<b>V</b>	<b>Các đơn vị sản xuất kinh doanh (nhà máy, xí nghiệp, công ty, nhà ga, bến tàu, bến xe, chợ...)</b>		
	Chất thải sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ.( trừ rác thải xây dựng, rác thải nguy hại)	đ/m <sup>3</sup>	160.000

Các đơn vị HCSN, lực lượng vũ trang, văn phòng, chi nhánh đại diện...nếu có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì áp dụng mức thu phí như đối với các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**2. Cơ quan tổ chức thu phí:**

- Công ty Môi trường đô thị Hải Phòng;
- Các đơn vị khác được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ vệ sinh trên địa bàn

thành phố.

### 3. Quản lý và sử dụng phí:

- Tỷ lệ trích để lại: Để lại 100% số phí thu được để Công ty Môi trường đô thị và các đơn vị khác được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố chủ động cân đối bù trừ nguồn thu sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Quản lý và sử dụng phí: Các đơn vị thu phí phải lập dự toán thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách. Hàng năm, cùng với các quyết toán thu, chi từ nguồn thu để lại, kèm theo giải trình chi tiết, đề xuất kiến nghị để kịp thời sửa đổi, bổ sung về mức thu phí và tỷ lệ trích lại cho phù hợp. Số tiền phí chưa chi hết trong năm được phép để lại chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Các khoản thu phải có biên lai, các khoản chi phải đúng chế độ quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này được thực hiện từ ngày 01/01/2010 và thay thế Quyết định số 139/2008/QĐ-UBND ngày 17/01/2008 và Quyết định số 431/2008/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh mức thu vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Công ty Môi trường đô thị Hải Phòng; Thủ trưởng các cấp, các ngành, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Các Ban HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH HP;
- CPVP;
- CV: TC, XD;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp